**SIC-32**

**Tài sản vô hình – Giá phí trang web**

Tháng 3/2002, Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) đã ban hành SIC-32 –*Tài sản vô hình - Giá phí trang web*, bản diễn giải này đã được xây dựng lần đầu bởi Ủy ban Diễn giải thường trực của Ủy ban Chuẩn mực kế toán Quốc tế.

Một số chuẩn mực khác thay đổi cũng ảnh hưởng nhỏ đến SIC-32, các chuẩn mực này bao gồm IFRS 15 *Doanh thu từ Hợp đồng với Khách hàng* (ban hành tháng 5 năm 2014), IFRS 16 *Thuê tài sản* (ban hành tháng 1 năm 2016), và *Các thay đổi đối với các tham chiếu đến Khuôn khổ khái niệm trong các chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế* (ban hành tháng 3 năm 2018).

|  |
| --- |
| Diễn giải của SIC 32 *Tài sản vô hình - Giá phí trang web* (SIC-32) được nêu trong đoạn từ 7 đến 10. Cơ sở Kết luận và ví dụ minh họa cho việc áp dụng bản diễn giải này được đính kèm theo SIC-32. Phạm vi và thẩm quyền của bản diễn giải được nêu trong *Lời nói đầu của các Chuẩn mực Lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế.* |

|  |
| --- |
| Các hướng dẫn đính kèm được trình bày dưới đây, xem phần B của văn bản này |

VÍ DỤ MINH HOẠ

|  |
| --- |
| Cơ sở kết luận, xem phần C của văn bản này |

CƠ SỞ KẾT LUẬN

**DIỄN GIẢI SIC**-**32**

***Tài sản vô hình – Giá phí trang web***

**Tài liệu tham khảo**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

* IFRS 3 *Hợp nhất kinh doanh*
* IFRS 15 *Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng*
* IFRS 16 *Thuê tài sản*
* IAS 1 *Trình bày báo cáo tài chính* (sửa đổi năm 2007)
* IAS 2 *Hàng tồn kho* (sửa đổi năm 2003)
* IAS 16 *Bất động sản, nhà cửa và thiết bị* (sửa đổi năm 2003)
* IAS 36 *Giảm giá trị tài sản* (sửa đổi năm 2004)
* IAS 38 *Tài sản vô hình (*sửa đổi năm 2004)

# **Đặt vấn đề**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

##### Đơn vị có thể phát sinh các khoản chi nội bộ cho việc việc xây dựng và vận hành trang web của đơn vị nhằm mục đích truy cập cả từ bên trong và bên ngoài đơn vị. Một trang web được thiết kế cho việc truy cập từ bên ngoài đơn vị có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, ví dụ như quảng bá sản phẩm và dịch vụ của đơn vị, cung cấp dịch vụ điện tử hay bán sản phẩm và dịch vụ. Một trang web được thiết kế để truy cập nội bộ có thể được sử dụng để lưu trữ các chính sách của công ty, thông tin chi tiết của khách hàng và tìm kiếm các thông tin liên quan.

##### Các giai đoạn triển khai của một trang web có thể được mô tả như sau:

## Lập kế hoạch: Bao gồm thực hiện các nghiên cứu khả thi, xác định mục tiêu và thông số kỹ thuật, đánh giá các phương án và lựa chọn các phương án thích hợp.

## Phát triển cơ sở hạ tầng và ứng dụng: Bao gồm chọn tên miền, mua và xây dựng phần cứng, vận hành phần mềm, cài đặt các ứng dụng đã triển khai và kiểm tra độ ổn định.

## Phát triển thiết kế đồ họa: Bao gồm thiết kế giao diện các trang web.

## Xây dựng nội dung: Bao gồm việc tự tạo, mua, chuẩn bị, và tải các thông tin, hình ảnh hoặc dữ liệu nhằm hoàn tất quá trình xây dựng trang web. Thông tin này có thể được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu riêng biệt được tích hợp vào (hoặc truy cập từ) trang web hoặc được mã hóa trực tiếp vào các trang web.

##### Giai đoạn vận hành bắt đầu sau khi hoàn thành việc xây dựng một trang web. Trong giai đoạn này, đơn vị duy trì và nâng cấp các ứng dụng, cơ sở hạ tầng, thiết kế đồ họa và nội dung của trang web.

##### Khi hạch toán chi tiêu nội bộ dùng để xây dựng và vận hành trang web của đơn vị nhằm mục đích truy cập cả từ bên trong và bên ngoài đơn vị, một số vấn đề có thể phát sinh bao gồm:

## liệu trang web có được xem là tài sản vô hình hình thành từ nội bộ dựa trên các yêu cầu của IAS 38 hay không; và

## hạch toán kế toán khoản chi đó như thế nào thì phù hợp.

##### Bản diễn giải này không áp dụng cho các chi phí mua, xây dựng, và vận hành phần cứng (ví dụ: máy chủ web, máy chủ thử nghiệm, máy chủ sản xuất và kết nối Internet) của một trang web. Các khoản chi này được hạch toán theo IAS 16. Ngoài ra, khi đơn vị phát sinh các khoản chi liên quan đến các nhà cung cấp dịch vụ Internet lưu trữ trang web, theo IAS 1.88 và Khung khái niệm Báo cáo tài chính, khoản chi này được ghi nhận là chi phí tại thời điểm tiếp nhận dịch vụ.

##### IAS 38 không áp dụng cho các tài sản vô hình do đơn vị nắm giữ để bán trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường (xem IAS 2 và IFRS 15) hoặc cho thuê tài sản vô hình được hạch toán theo IFRS 16. Theo đó, diễn giải này không áp dụng cho các chi phí triển khai hoặc vận hành một trang web (hoặc phần mềm trang web) để bán lại cho một đơn vị khác hoặc được hạch toán theo IFRS 16.

##### **Đồng thuận**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

##### Một trang web của đơn vị được được xây dựng và nhằm mục đích truy cập cả từ bên trong và bên ngoài đơn vị là một tài sản vô hình hình thành từ nội bộ, cần được xem xét theo các yêu cầu của IAS 38.

##### Một trang web được xây dựng được ghi nhận là tài sản vô hình khi và chỉ khi, ngoài việc tuân thủ theo các yêu cầu chung được mô tả trong IAS 38.21 về ghi nhận và xác định giá trị ban đầu, đơn vị có thể đáp ứng các yêu cầu trong IAS 38.57. Cụ thể, đơn vị có thể đáp ứng các yêu cầu mô tả cách thức trang web của họ sẽ tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai theo IAS 38.57 (d), ví dụ, khi trang web có khả năng tạo ra doanh thu, bao gồm cả doanh thu trực tiếp từ việc cho phép đặt hàng qua web. Đơn vị sẽ không thể mô tả được cách thức một trang web chỉ được xây dựng đơn thuần hoặc chủ yếu nhằm mục đích quảng bá các sản phẩm và dịch vụ sẽ tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai, và do đó, tất cả các chi phí xây dựng trang web trong trường hợp này sẽ được ghi nhận là chi phí khi phát sinh.

##### Các khoản chi nội bộ liên quan đến việc xây dựng và vận hành trang web riêng của đơn vị đều sẽ được hạch toán theo IAS 38. Bản chất của từng hoạt động phát sinh chi phí (ví dụ: hoạt động đào tạo nhân viên, duy trì trang web), và từng bước xây dựng và sau xây dựng trang web cần được đánh giá để xác định cách hạch toán kế toán phù hợp (hướng dẫn bổ sung được trình bày qua ví dụ minh họa kèm theo bản diễn giải này). Ví dụ:

## Bản chất của giai đoạn lập kế hoạch tương tự như giai đoạn nghiên cứu trong IAS 38.54-.56. Các khoản chi phát sinh trong giai đoạn này sẽ được ghi nhận là chi phí khi phát sinh.

## Giai đoạn Phát triển cơ sở hạ tầng và ứng dụng, thiết kế đồ họa, phát triển nội dung, với điều kiện nội dung được xây dựng cho các mục đích khác ngoài việc quảng bá các sản phẩm, dịch vụ, có bản chất tương tự như giai đoạn triển khai trong IAS 38.57-.64. Các khoản chi phát sinh trong các giai đoạn này được đưa vào nguyên giá của tài sản vô hình là trang web theo đoạn 8 của diễn giải này khi những khoản chi này liên quan trực tiếp, và cần thiết để thiết lập, sản xuất hoặc chuẩn bị trang web để trang web có khả năng hoạt động theo cách mà nhà quản lý dự tính. Ví dụ: Chi cho việc mua hoặc tạo ra nội dung đặc thù cho trang web (ngoài các nội dung quảng bá và quảng cáo sản phẩm, dịch vụ của đơn vị), hoặc chi để sử dụng nội dung trong trang web (ví dụ: phí mua giấy phép tái sử dụng nội dung), được đưa vào giá gốc triển khai khi thỏa mãn điều kiện trên. Tuy nhiên, theo IAS 38.71, các khoản chi liên quan đến tài sản vô hình đã được ghi nhận ban đầu là chi phí trong báo cáo tài chính kỳ trước sẽ không được ghi nhận lại là một phần nguyên giá của tài sản vô hình trong các kỳ sau (ví dụ: nếu chi bản quyền đã được khấu hao hoàn toàn và nội dung đã được cung cấp trên trang web).

## Chi phát sinh trong giai đoạn phát triển nội dung, với điều kiện nội dung được sử dụng để quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của đơn vị (ví dụ: Ảnh kỹ thuật số của sản phẩm), sẽ được ghi nhận là chi phí khi phát sinh theo IAS 38.69(c). Ví dụ, khi hạch toán chi dịch vụ chuyên nghiệp để chụp ảnh kỹ thuật số cho sản phẩm với mục đích nâng cao chất lượng hình ảnh, khoản chi này được ghi nhận là chi phí vì đơn vị nhận được các dịch vụ trong cùng lúc quá trình phát triển nội dung, không phải sau khi ảnh kỹ thuật số đã được hiển thị trên trang web.

## Giai đoạn vận hành diễn ra sau khi hoàn tất quá trình triển khai trang web. Các khoản chi phát sinh trong giai đoạn này sẽ được ghi nhận là chi phí tại thời điểm phát sinh, trừ khi nó đáp ứng các tiêu chí ghi nhận trong IAS 38.18.

##### Một trang web được ghi nhận là tài sản vô hình theo đoạn 8 của bản diễn giải này được xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu theo các yêu cầu của IAS 38.72-.87. Thời gian sử dụng hữu ích của trang web thường là ngắn.

##### **Ngày đồng thuận**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

##### Tháng 5 năm 2001

##### **Ngày có hiệu lực**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

##### Diễn giải này bắt đầu có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2002. Tác động của việc áp dụng bản diễn giải này được hạch toán theo các điều khoản chuyển tiếp trong phiên bản IAS 38 ban hành năm 1998. Do đó, khi một trang web không đáp ứng các tiêu chí để được ghi nhận là tài sản vô hình, nhưng trước đây đã được ghi nhận là tài sản, tài sản này sẽ bị ghi giảm vào ngày diễn giải này có hiệu lực. Khi một trang web đã tồn tại và có các chi phí triển khai đáp ứng các tiêu chí ghi nhận tài sản vô hình, nhưng trước đây không được ghi nhận là tài sản, các chi phí đó sẽ không được ghi nhận là tài sản vô hình vào ngày diễn giải này có hiệu lực. Khi một trang web đã tồn tại và có các chi phí triển khai đáp ứng các tiêu chí ghi nhận tài sản vô hình, các chi phí này trước đây đã được ghi nhận là tài sản và xác định giá trị ban đầu theo mô hình giá gốc, thì giá trị được ghi nhận ban đầu này được coi là đã được xác định một cách hợp lý.

IAS 1 (điều chỉnh năm 2007) sửa đổi thuật ngữ được sử dụng trong toàn bộ các IFRS. Ngoài ra, Chuẩn mực này còn sửa đổi đoạn 5. Đơn vị phải áp dụng những sửa đổi này cho các giai đoạn năm bắt đầu vào hoặc sau ngày 1/1/2009. Nếu đơn vị áp dụng IAS 1 (điều chỉnh năm 2007) cho giai đoạn trước đó, các sửa đổi phải được áp dụng cho cả giai đoạn này.

IFRS 15 *Doanh thu từ các hợp đồng với khách hàng,* ban hành vào tháng 5 năm 2014, sửa đổi phần “Tham khảo” và đoạn 6. Đơn vị phải áp dụng những sửa đổi này khi áp dụng IFRS 15.

IFRS 16, ban hành tháng 1 năm 2016, sửa đổi các đoạn 3, 6, 113, và 114. Đơn vị phải áp dụng những sửa đổi này khi áp dụng IFRS 16.

*Các thay đổi đối với các tham chiếu đến Khuôn mẫu khái niệm trong các chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế,* ban hành năm 2018, sửa đổi đoạn 5. Đơn vị phải áp dụng những sửa đổi này cho các năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 1/1/2020. Việc áp dụng sớm hơn được chấp nhận nếu đơn vị đồng thời áp dụng tất cả sửa đổi khác của *Các thay đổi đối với các tham chiếu đến Khuôn mẫu khái niệm trong các chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế*. Đơn vị áp dụng các sửa đổi của SIC-32 hồi tố theo IAS 8 – *Chính sách kế toán, thay đổi ước tính kế toán và các sai sót.* Tuy nhiên, nếu áp dụng hồi tố không thể thực hiện được hoặc gây ra các chi phí hay nỗ lực không đáng có, đơn vị áp dụng các sửa đổi của SIC-32 bằng cách tham chiếu tới các đoạn 23-28, 50-53 và 54F của IAS 8.